TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/DS-ST
Ngày 15-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Lan;

Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 428/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 144 đường C, Phường 12, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2017), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trương Minh M, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 56/3, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/4/2014 anh Trương Minh M có ký "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số hợp đồng tín dụng 20140412-104093-0002 với Ngân

Hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 23.625.000 đồng, lãi suất 5.15%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh M phải thanh toán tổng số tiền cả gốc và lãi là 41.676.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.738.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.702.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 12/5/2014.

Ngân hàng đã giao cho anh Trương Minh M nhận đủ số tiền vay là 22.500.000 đồng, còn số tiền phí bảo hiểm 1.125.000 đồng Ngân hàng khấu trừ vào số tiền vay trước khi chuyển tiền cho anh M.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M đã thanh toán được 13 lần với số tiền là 22.594.000 đồng, từ ngày 25/12/2015 thì ngưng không thanh toán cho đến nay, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng có ghi tên bà Phạm Thị L (mẹ anh M) nhằm mục đích tham chiếu, để thuận tiện cho việc liên lạc với anh M, không liên quan gì đến khoản tiền anh M vay. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trương Minh M phải thanh toán tổng số nợ còn lại là 19.082.000 đồng.

- Bị đơn anh Trương Minh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản khác và giấy triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn, chứng cứ Tòa án đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của phía nguyên đơn và kết quả diễn biến tại phiên tòa. Xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 19.082.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trương Minh M, tại địa chỉ số 56/3 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải thanh toán số tiền còn nợ 19.082.000 đồng phát sinh từ "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20140412-104093-0002 ngày 12/4/2014. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp

đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Từ ngày 25/12/2015, anh Trương Minh M không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 20/6/2017 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Phan Thúc Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trương Minh M đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 29/8/2017 và ngày 15/9/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Xét "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20140412-104093-0002 ngày 12/4/2014 được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện giữa hai bên. Trong hợp đồng thỏa thuận, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 23.625.000 đồng, lãi suất 5.15%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, nguyên đơn được trả chậm trong vòng 24 tháng, với tổng số tiền cả gốc và lãi là 41.676.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ thanh toán được 22.594.000 đồng, từ ngày 25/12/2015 bị đơn không thanh toán tiếp bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc và lãi đến hạn là 19.082.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Trương Minh M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ 19.082.000 đồng (mười chín triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng) phát sinh từ "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20140412-104093-0002 ngày 12/4/2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trương Minh M phải chịu 954.100 đồng (chín trăm năm mươi bốn ngàn một trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 477.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009720 ngày 03.07.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND TX Dĩ An (1);
- Chi cục THADS TX Dĩ An (1);
- Đương sự (2);
- Lưu: VT; HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngà